

Ngày 31/12/2025	37,950 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	16.9%	15.0%	69.0%

2025	
ROE	16.5%
	+/- YoY ▲ 4.7%

Q4/25	
DT thuần	406
	QoQ ▼ 222 ▼ 35.4%
	YoY ▲ 78.0 ▲ 23.7%
	tỷ VNĐ

2025	
DT thuần	2,064
	YoY ▲ 627 ▲ 43.6%
	tỷ VNĐ

Q4/25	
LN gộp	93.1
	QoQ ▼ 53.9 ▼ 36.7%
	YoY ▲ 13.7 ▲ 17.2%
	tỷ VNĐ

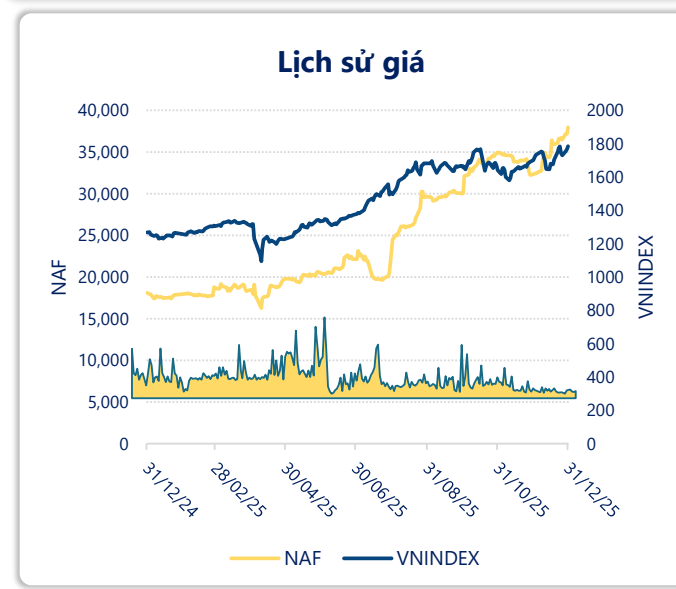
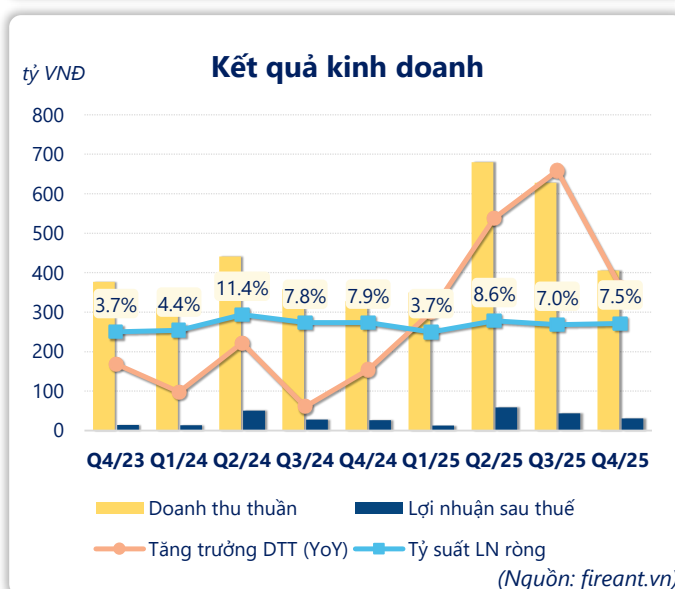
2025	
LN gộp	469
	YoY ▲ 63.0 ▲ 15.7%
	tỷ VNĐ

Q4/25	
LN thuần	38.1
	QoQ ▼ 11.5 ▼ 23.2%
	YoY ▲ 6.10 ▲ 19.1%
	tỷ VNĐ

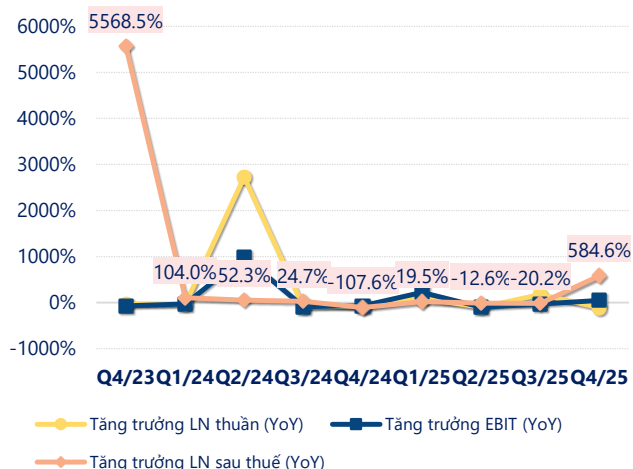
2025	
LN thuần	174
	YoY ▲ 45.0 ▲ 35.3%
	tỷ VNĐ

Q4/25	
LN sau thuế	30.7
	QoQ ▼ 13.1 ▼ 30.0%
	YoY ▲ 4.70 ▲ 17.9%
	tỷ VNĐ

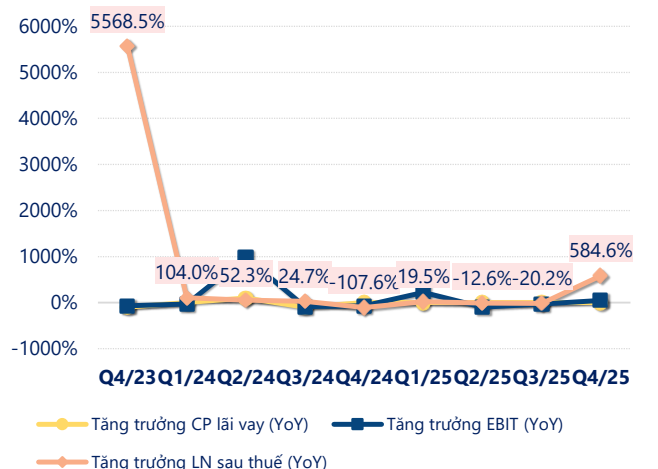
2025	
LN sau thuế	146
	YoY ▲ 30.0 ▲ 25.5%
	tỷ VNĐ



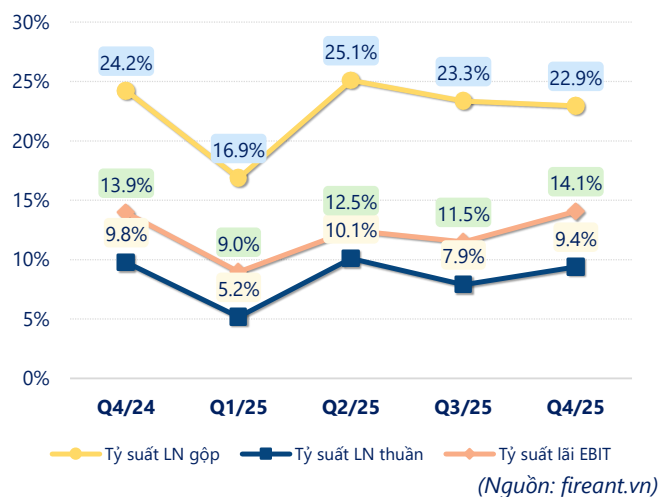
Tăng trưởng lợi nhuận



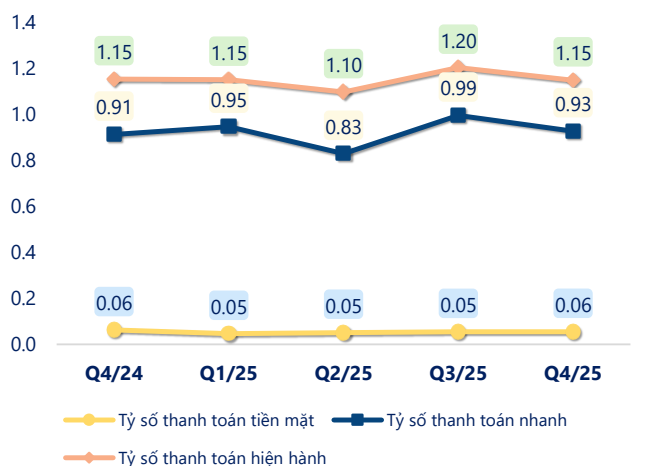
Tăng trưởng chi phí



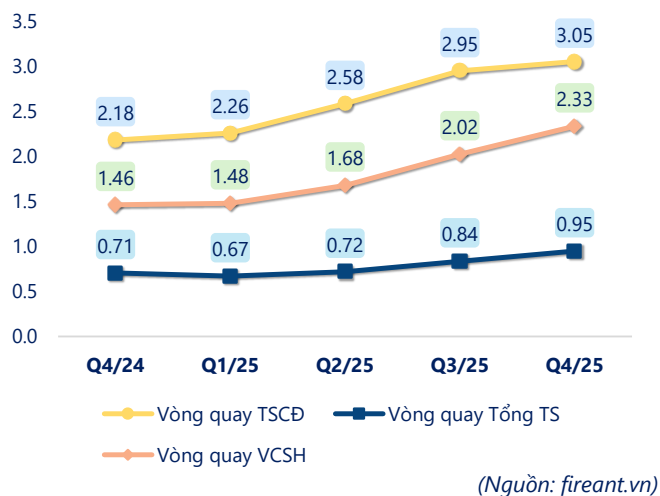
Tỷ suất lợi nhuận



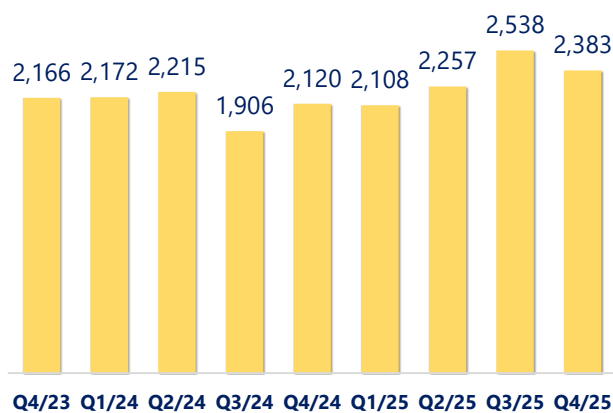
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	406	328	23.7%	2,064	1,437	43.6%
Giá vốn hàng bán	313	248	26.1%	1,594	1,031	54.6%
Lợi nhuận gộp	93.1	79.4	17.2%	469	406	15.7%
Doanh thu HĐTC	7.21	14.6	-50.6%	38.2	36.0	6.0%
Chi phí TC	28.1	17.9	56.9%	88.2	68.2	29.4%
Chi phí lãi vay	21.5	13.1	64.3%	71.7	52.0	38.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	23.5	21.3	10.2%	116	123	-5.4%
Chi phí QLDN	10.6	22.8	-53.4%	129	122	5.7%
LN thuần từ HĐKD	38.1	32.0	19.1%	174	129	35.3%
Lợi nhuận khác	-2.57	0.54	-575%	-0.74	11.1	-107%
LN trước thuế	35.5	32.6	9.0%	174	140	24.0%
Lợi nhuận sau thuế	30.7	26.0	17.9%	146	116	25.5%
LNST của CĐ cty mẹ	30.6	26.0	17.6%	146	116	25.5%

(Nguồn: fireant.vn)

